

ANUBUDDHAPPAVATTI

Thỉnh văn sử

Hòa thượng Hộ Giác soạn dịch

1 - Ngài Annakondanna (A-nhã Kiền-trần-như)

Khoảng một trăm ngàn kiếp trái đất về trước, Đức Phật Jadumuttara (Liên Hoa Phật) giáng trần. Ngài có tông hiệu như vậy là vì lúc nào cũng có liên hoa hiện lên đỡ chân ngài. Đặc biệt là liên hoa ấy biến và hiện rất nhịp nhàng. Nghĩa là liên hoa hiện lên đỡ chân mặt thì liên hoa ở chân trái biến và ngược lại. Tóm lại, chân Ngài không bao giờ chạm đất. Hiện tượng đặc biệt này có ngay khi Ngài vừa bước chân rời khỏi bồ đoàn trong ngày thành Phật.

Trên đường hoàng pháp, Ngài trở về tế độ Hamsavati (Hãm-sa-va-ti) để độ vua cha hoàng tộc và trào thân. Đa số đều được đắc đạo chứng quả tùy quá trình công đức. Đức vua cung thỉnh Phật và một trăm ngàn vị thánh Tăng theo hầu thọ trai tại triều trong một thời gian hữu hạn.

Lúc bấy giờ ngài Annakondanna là con trai của một gia đình đại phú tại kinh đô này. Trong ngày Đức Phật chính thức ấn chứng pháp vị Trưởng Lão đệ nhất cho một vị Tỳ-kheo, vì vị này hội đủ điều kiện căn bản là: được Đức Phật đặc truyền đại giới bằng phương thức Thiện-lai Tỳ-kheo trước nhất, được liễu đạo trước nhất, được gặp và nghe chánh pháp trước nhất. Chứng kiến sự kiện quan

trọng này, chàng thanh niên phát bỏ đề tâm cung thỉnh Đức Phật và Thánh chúng về tư gia thiết lễ trai tăng cúng dường bảy ngày. Ngày đầu, chàng cúng dường vải hảo hạng để may y cho Đức Phật. Đứng ngày thứ bảy, chàng cúng dường vải may y đến toàn thể một trăm ngàn thánh tăng hiện diện và chính thức phát nguyện: "do phước báu cúng dường thanh tịnh trong suốt bảy ngày, xin cho đệ tử được xuất gia trong chánh pháp của Đức Phật Tổ vị lai và được đắc ngộ trước nhất."

Đức Thế Tôn Padumuttara, với thiện nhân thuần tịnh, nhận thấy không có chương duyên ngăn ngại, Ngài hoan hỉ thọ ký: "Trong một chu kỳ là một trăm ngàn kiếp trái đất về sau sẽ có một vị Phật tôn hiệu là Gotama giáng trần hóa đạo, lúc bấy giờ đại nguyện của người sẽ được thành tựu".

Sau khi Đức Phật Padumuttara niết bàn, chàng kiến tạo một ngôi nhà nhỏ bằng ngọc để tôn trí xá lợi an vị bên trong bảo tháp và thực hiện nhiều thiện sự nhất là hạnh bố thí suốt một trăm ngàn tuổi. Khi thân hoại mạng chung, chàng được sanh thiên. Suốt chín muôn chín ngàn chín trăm chín mươi chín kiếp, chàng đều được hưởng phước nhuận thiên. Đến kiếp thứ chín, muôn chín ngàn chín trăm lẻ một, Đức Phật Vipassi (Tì-bà-thì) giáng trần. Lúc bấy giờ, chàng sanh làm phú hộ tại làng Rāmagaṃa (Ra-ma-ga-ma) nước Bandhumati (Banh-thu-ma-ti) tên Mahākāla và vẫn tiếp tục thực hiện mọi thiện sự. Một hôm, chàng rủ người em trai tên Cullakāla thực hiện đại thí bằng cách lấy tinh chất trong hạt lúa non vừa ngâm sữa để cúng dường Đức Phật và chúng Tăng, nhưng người em không hoan hỉ. Chàng bèn chia đôi lúa ruộng và thực hiện hạnh đại thí theo sở nguyện. Ngoài ra, chàng còn tổ chức đại thí tám lần tiếp theo từ lúc chắc hạt đến khi vô bồ. Sau khi thân hoại mạng chung, chàng lại được sanh thiên.

Suốt chín mươi một kiếp (91) chàng đều hưởng phước nonn thiên. Đến kiếp cuối thứ 91, chàng sanh làm đại phú gia trong làng Donavatthu (Đô-na-oach-thu) gần Kapilavatthu (Ca-bì-la-vệ) tên là Kondanna (Côn-đanh-

nha, Kiều-trần-như). Lớn lên, chàng suốt thông toàn bộ giáo hệ Phệ-đà và là một vị trong số tám vị Bà-la-môn tiên đoán hậu vận của Thái-tử Sĩ-Đạt-Ta. Chính nhờ biết rõ phước tướng và hậu vận của Thái-tử nên chàng dứt khoát đi tu, lập nguyện sẽ làm đệ tử phục vụ ngài và mọi việc đã diễn tiến đúng như chàng dự liệu: Tại vườn Lộc-giả, Kondanna được nghe Đức-Phật thuyết bài kinh chuyển Pháp-luân và đắc được pháp nhãn. Sau đó mấy hôm, nhờ nghe Đức Phật thuyết bài Anattalakkhana Sutta (Vô-ngã-tướng kinh) nên đắc A-la-hán, một quả vị cao nhất trong hàng Tứ Thánh.

Đến khi Phật Pháp được truyền bá sâu rộng khắp cõi Diêm-phù-đề, Đức Bổn Sư chính thức ấn chứng pháp vị cho Đại-đức là Trưởng lão Đệ nhất của giới Tỳ-kheo.

Mỗi khi Đức Phật thuyết pháp thì Đại Đức Xá-Lợi-Phất tọa vị bên mặt, Đại Đức Mục-Kiên-Liên bên trái, còn lại Đại Đức thì ngay sau lưng Đức Phật và tiếp theo là chư vị Tỳ-kheo bao quanh. Trong những trường hợp như vậy, nhị vị Đại Đệ Tử xem Đại Đức như đại-phạm-thiên hoặc như bậc huynh-trưởng khả kính trong đạo tràng, cho nên rất cẩn trọng và kiên dè mỗi khi ngồi gần Đại Đức. Trước cử chỉ cẩn trọng và kiên dè của nhị vị Đại Đệ Tử, Đại Đức tự nghĩ: Nhị vị Đại Đệ Tử đã phải lập nguyện tô bồi công đức và trì hành Ba-la-mật suốt một A tăng kỳ và một trăm ngàn kiếp để được ngồi gần hầu Phật, nay nguyện ước đã thành nhưng Nhị vị lại quá kiên dè ta. Vậy, ta phải tạo sự tự nhiên cho Nhị vị. Dùng thiên nhãn quán chiếu, nhận thấy người cháu trai tên Punna (Bun-na) có căn duyên xuất gia và sẽ trở thành một vị Pháp Sư lỗi lạc trong hàng Tăng giới, Đại Đức bèn trở về quê tiếp độ cậu Punna xuất gia và, sau đó xin phép Đức Thế Tôn đến tịnh cư tại bờ hồ Chaddanta nơi thường trú của chư Phật Độc-giác suốt mười hai năm dài.

Nguyên nhân Đại Đức đến định cư nơi đây là vì bản tánh không thích tiếp xúc và bận rộn mà cuộc sống tập thể rất khó tránh. Hơn nữa, Đại Đức có nhiều phúc đức gần như Đức Phật. Phúc đức ấy lan rộng khắp một muôn thế giới

sa-bà. Các hàng thiên chúng mỗi khi bái kiến, cúng dường các loại hoa quý và các thứ hương liệu đến Đức Phật thì họ cũng đến bái kiến và cúng dường Đại Đức khi còn sống chung tập thể. Do đó, sự bận rộn về phương diện giao tế cũng như giảng đạo không thể tránh được.

Sau mười hai năm định cư, Đại Đức trở về bái kiến Đức Phật tại chùa Trúc-lâm vương xá. Đại Đức mọp sát chân Đức Phật, vừa hôn vừa bóp chân vừa xưng tên: "Đệ tử là Kondanna! Đệ tử là Kondanna!". Trước cử chỉ vô cùng thương kính mà Đại Đức bộc lộ đối với Đức Phật đã khiến Đại Đức Vangisa, một vị Đệ nhất biện tài, đang ngồi trong hội chúng liền đứng lên chấp tay tán thán: "Đại Đức Kondanna, bậc tinh tiến bất thối, bậc ân sĩ, bậc tinh giả, đã đạt được cứu cánh phạm hạnh, bậc có nhiều thần lực, đã đắc Tam Thông là bậc thừa tự chánh pháp đang đánh lễ bàn chân phúc đức của Đấng Bôn Sư Tư Phụ."

Tại bờ hồ Chaddanta, một đàn voi khoảng 8 muôn con, sinh sống tại đây. Chúng được Tượng chí phân công phục dịch chư Phật Độc giác về mặt ẩm thực và an ninh. Diện tích hồ khoảng 50 do tuần. Từ trong bờ trở ra khoảng 20 do tuần, nước rất cạn, có thể đứng được, cát hạt to, trắng như pha lê, không cặn bùn, không rong rêu. Ở chu vi cạn này, loại liên hoa như bạch-liên, hồng-liên, huỳnh-liên, xích-liên mọc rất thứ tự. Những nơi thật cạn thì có những loại lúa thơm màu đỏ, những nơi tương đối ráo thì có các loại mía thật ngọt, thật mềm; những nơi ráo hơn thì có các loại chuối ngon, thơm, ngọt và dẻo; những nơi đất khô thì các loại cây ăn trái tự động mọc lên thứ tự, như mít, soài, mận, cam, quít, vân vân và vân vân. Những yếu kiện này đã giúp các con voi có phương tiện dễ dàng phục dịch chư Phật Độc Giác.

Ngày Đại Đức đến, đàn voi tỏ ra vô cùng hoan hỉ. Một cuộc họp mặt quan trọng đã diễn ra dưới quyền chủ tọa của tượng chúa để phân công phục dịch Đại Đức. Vì biết rõ bản tánh Đại Đức không thích rộn ràng nên các con voi được Tượng chúa dặn dò cẩn thận để tránh cho Đại Đức những phiền rộn không đáng.

Buổi sáng, Đại Đức đắp y mang bát bay đến khát thực tại cung điện của một vị tiên Nāgadanta (Na-ga-đanh-ta) trên ngọn núi Kelāsa (Kê-la-sa). Vị tiên này rất hoan hỉ cúng dường Đại Đức các thực phẩm của tiên. Quả phước đặc biệt này sở dĩ thành tựu riêng cho Đại Đức là do nhờ hạnh bố thí bằng cách bắt thăm mà Đại Đức đã thực hiện liên tục suốt hai muôn năm trong thời kỳ Đức Phật Kassapa (Ca-Điếp).

Trong những ngày cuối cùng, Đại Đức tự chọn nơi Đại Đức định cư suốt mười hai năm làm địa điểm Niết bàn vì nghĩ đến công quả phục dịch vô cùng tận tâm trong sạch của tám muôn con voi. Quyết định xong, Đại Đức trở về Trúc-lâm xin phép Đức Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, đệ tử kính xin Đức Thế Tôn cho phép đệ tử Niết bàn.

-- Kondanna, người sẽ chọn nơi nào làm địa điểm Niết bàn?

-- Bạch Đức Thế Tôn, đệ tử chọn bờ hồ Chaddanta

-- Kondanna, hãy khế cơ, khế thời hành sự.

Được Đức Thế Tôn tùy thuận và, vì có dụng ý bồi đắp đức tin của hàng Phật tử, nên trên đường trở về địa điểm niết bàn, Đại Đức dùng thần thông bay từ từ thật chậm trên không trung để cho mọi người được chiêm ngưỡng. Trước thần lực phi thường này, tất cả đều phát bồ đề tâm qui ngưỡng chánh pháp.

Ngay chiều hôm ấy, Đại Đức xuống hồ Chaddanta tắm gội sạch sẽ, quét dọn tư thất, sắp xếp thứ tự các thứ giáo dụng, đắp y ngồi nhập định suốt đêm và an nhập Niết-bàn. Khi bình minh tỏ rạng, ngay lúc ấy hiện tượng lạ xảy ra: cây cối cuối đầu như tiễn biệt một vị đại phúc đức. Sáng hôm ấy, con voi có bốn phận phục dịch Đại Đức, đứng chờ ngài ở đầu đường kinh hành nhưng không thấy, bèn đến tư

thất thò vòi vào sờ nhẹ bàn chân thì mới hay ngài đã tịch diệt. Nó lập tức đứt vòi vô miệng rống lên thật to. Tiếng rống bi thống, bất thần ấy vang vang bất tận khắp cả núi rừng. Nghe tiếng rống bất thường ấy, đàn voi lập tức tề tựu trong trật tự. Tiếng rống của đàn voi 8000 con làm chấn động đại sơn Hi-mã. Sau đó, chúng cung nghinh nhục thể Đại Đức nhiều khắp một vòng tuyết sơn và trở về an trí nguyên vị.

Đức Thiên-vương Đê-Thích sai một vị tiên tên Vissakamma xuống tận nơi, dùng thần lực biến ra một ngôi nhà bằng ngọc cao 9 do-tuần để an vị nhục thể Đại Đức. Chư thiên các tầng trời thứ bậc luân phiên cung nghinh nhục thể Đại Đức đi nhiều tại các tầng trời sở hữu kể cả cõi trời phạm thiên và cuối cùng nhục thể được cung nghinh trở về vị trí cũ.

Một hỏa đài bằng các loại trầm quý kỳ hương được dựng lên do thần lực của chư thiên. Ngay lúc ấy, bỗng từ hư không xuất hiện 500 vị Thánh Tăng đến tụng những bài kệ kinh-cảm và những bài kinh liên quan định lý vô thường, khổ, vô-ngã và sự an vui tuyệt đối của Niết-bàn. Sau khóa lễ tưởng niệm, Đại Đức Anulaudda (A-nâu-lâu-đà) thuyết pháp. Chư thiên được nghe pháp đắc đạo chứng quả nhiều vô số.

Xá lợi Đại Đức trắng đẹp như màu hoa lài búp, được chư Thánh Tăng cung thỉnh đem về kính dâng lên Đức Phật tại chùa Trúc-lâm. Một tấu xảo phi thường là hôm ấy, Đức Thế Tôn từ hương thất quan lâm đến gần cửa Tam quan Trúc-lâm thì xá lợi của Đại Đức do chư vị Thánh Tăng cung nghinh cũng vừa đến. Đức Thế Tôn trong tư thế đứng, đ❖a tay mặt nhận xá lợi, tay trái chỉ xuống đất. Lạ lùng thay! Ngay chỗ ấy mọc lên một ngôi tháp bằng vàng và xá lợi Đại Đức được an trí trong ngôi tháp ấy.

Trong Trưởng Lão kệ có nhiều bài kệ của Đại Đức. Ở đây, chúng tôi xin ghi lại một vài bài tượng trưng để cúng dường và niệm ân một vị thánh tăng Niên Trưởng. *"Trên quả địa cầu này, có rất nhiều bảo vật. Thuận cảnh thích*

hợp với tham dục lúc nào cũng chi phối nội tâm. Mưa trời làm sạch bụi trần cũng như chánh niệm về định lý vô thường, bất lạc và phi ngã sẽ chế phục được các tà niệm". Đối với Đại Đức, những lời tán thán sau đây được phổ cập trong tăng chúng:

--"Đại Đức là bậc tinh cần bất thối, đã diệt được nguồn sinh tử, đã đạt cứu cánh phạm hạnh, đã khẻ mở vỏ cứng, đã cắt đứt mọi trói buộc, đã san bằng được đại sơn, đã cập bến an toàn, đã vượt thoát ác ma, không phóng dật, căn ngôn, luôn luôn thúc liễm các căn, có nhiều thiện hữu, có trí tuệ, đã diệt tận khổ đau, có tiết độ vật thực, chịu đựng muỗi mòng và các loại bò sát như tướng chiến lâm trận."

Thỉnh thoảng Đại Đức tự bày tỏ cảm niệm: *"Tôi không tham sống, không muốn chết mà chỉ chờ đợi thời cơ. Tôi đã được phụng sự Đức Như-lai, đã y cứ phụng hành chánh pháp, đã quẳng bỏ gánh nặng, đã loại trừ mọi nhân duyên dẫn đến hiện hữu, đã hoàn thành hạnh tư lợi của người xuất gia và tự thấy không cần thiết phải có bạn đồng trú."*

Đức Thiên vương Đế Thích có lần đến cầu pháp, sau khi thỉnh pháp, đã tán thán:

--"Tôi vô cùng hoan hỉ vì được nghe pháp-âm huyền diệu và được thưởng thức pháp vị thật tuyệt vời. Đại Đức đã thuyết giảng pháp ly dục có khả năng đoạn diệt mọi chấp thủ".

Tóm lại, Đại Đức Annakondanna đã phát đại nguyện và được Đức Phật Padumuttara thọ ký. Suốt một trăm ngàn kiếp trái đất hưởng phước như thiên, đến kiếp thứ một trăm ngàn lễ một thì được sanh làm đại phú gia tại làng Donowatthu, gần kinh đô Kapilavatthu được xuất gia cùng lúc với đoàn năm Tỳ-kheo và được đắc quả A-la-hán sau khi nghe Đức Phật thuyết kinh chuyển pháp-luân và kinh vô-ngã-tướng tại vườn Lộc-uyển. Đại Đức định cư suốt 12 năm tại bờ hồ Chaddanta gần chân núi Hi-mã-lạp

và niết bàn tại đây. Xá lợi được tôn trí tại tháp vàng do Đức Bổn Sư dùng ngón tay thần hóa hiện gần Tam quan chùa Trúc Lâm, nước Vương-xá.

Đệ tử thành tâm kính lễ ngài Trưởng Lão Annakondanna, một vị Thánh Tăng có phước lớn gần như Đức Phật, vị Tỳ-kheo Niên-trưởng trong đạo tràng của Đức Bổn Sư. Cầu mong phúc đức vô lượng của Ngài trợ duyên cho đệ tử đầy đủ nghị lực bước theo dấu chân Ngài trong cung cách dung thông hữu lậu và vô lậu công đức.

Xem tiếp:

[*\[Ngài A-nhã Kiều-trần-như\]*](#) [*\[Ngài Xá-lợi-phất\]*](#) [*\[Ngài Mục-kiền-liên\]*](#) [*\[Ngài Đại Ca-Diếp\]*](#) [*\[Tựa\]*](#)

[***\[Main Index\]***](#) ***Last updated: 10-06-2000***

Web master:
[*binh_anson@yahoo.com*](mailto:binh_anson@yahoo.com)
[*binh_anson@hotmail.com*](mailto:binh_anson@hotmail.com)